TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;
2. Ông Mai Trần Phúc .

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Phước T, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn T1 và bà Trần Thị Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2025 đến ngày 18/01/2026. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: ông Bùi Văn T2, sinh năm 1940 (đã chết). Trú tại: khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; ông Bùi Văn V, sinh năm 1978; Bùi Văn T3, sinh năm 1977; Bùi Thị D, sinh năm 1975; Bùi Vũ C1, sinh năm 1979. Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, (nay là khu phố T, phường L), tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Kim C2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Phước T được bà Lê Thị Kim C2, sinh năm 1993, ngụ ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-026.47 chở hàng cho bà C2 tuyến Tây Ninh - Đ.

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17/5/2025, Võ Phước T điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-026.47 đi cùng với anh Trần Văn H, sinh năm 1986, ngụ phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là phụ xe, đi trên đường N hướng từ phường L về xã T. Khi đến đoạn thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh, gần đến ngã tư T - C thì lúc này đèn tín hiệu giao thông phía trước đang chuẩn bị chuyển sang đèn đỏ nên T điều khiển xe ô tô trả về số M (N) để xe tự di chuyển. Lúc này, T đang nói chuyện với anh H về bịch dế để dưới chân của T nên không chú ý quan sát phía trước dẫn đến xe ô tô tải va chạm với ông Bùi Văn T2, sinh năm 1940, ngụ khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh đang đi bộ qua đường với tốc độ chậm dẫn đến ông T2 té ngã ra đường bất tỉnh.

Võ Phước T cùng với anh Trần Văn H đỡ ông T2 vào lề đường thì người nhà ông T2 đến đưa ông T2 đi cấp cứu và cho T cùng với anh H tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi Đ để lấy hàng. Đến khoảng 16 giờ ngày 17/5/2025, ông T2 tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T.

Quá trình điều tra, Võ Phước T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 848/KLGĐ-KTHS ngày 13/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: nguyên nhân chết của ông Bùi Văn T2 là do chấn thương sọ não.

* Kết luận giám định số 863/KL-KTHS ngày 25/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: mẫu máu ghi thu của ông Bùi Văn T2 không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết luận giám định số 864/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: mẫu máu ghi thu của ông Bùi Văn T2 không tìm thấy chất ma tuý.

* Kết luận giám định số 1316/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 720205000662 của Võ

Phước T là thật.

* Kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ sau tai nạn số 10-TB/TT7001S ngày 21/5/2025 của Trung tâm đăng kiểm 7001S kết luận: xe ô tô biển số 72C-260.47 không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Nguyên nhân không đạt: Dẫn động phanh không đúng kiểu loại.

* Kết quả xét nghiệm ngày 19/5/2024 tại Bệnh viện H1 thể hiện: không có nồng độ cồn trong máu, không có chất ma tuý trong nước tiểu của Võ Phước T.

* Kết luận giám định số 2863/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: đoạn video được gửi đến giám định không phát hiện dấu vết bị cắt ghép.

Cáo trạng số: 70/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Phước T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Phước T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo T thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17/5/2025, tại đường N đoạn thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh, Võ Phước T điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-026.47 đi từ hướng phường L về xã T. Khi gần đến ngã tư T - C, T nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông ở ngã tư chuẩn bị chuyển sang đỏ nên T điều khiển xe ô tô trả về số M (N) để xe tự di chuyển. Lúc này, T đang nói chuyện với anh H là phụ xe về bịch dế để dưới chân của T nên không chú ý quan sát phía trước dẫn đến xe ô tô tải va chạm với ông Bùi Văn T2 đang di chuyển với tốc độ chậm để qua đường cùng chiều phía trước xe ô tô tải của T làm cho ông T2 ngã xuống đường, sau đó tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của T đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát phía trước, dẫn đến va chạm với bị hại và sau đó tử vong do chấn thương sọ não, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Đây là hành vi bị nghiêm cấm và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là ông Võ Tấn T1 là bộ đội tham gia chiến trường K và được Bộ Trưởng Bộ Q tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với Bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nhưng gia đình người bị hại thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, tai nạn xảy ra ngoài ý muốn nên không nhận bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử có thể cho Bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Về vật chứng: ghi nhận Cơ quan điều tra chuyển 01 xe ô tô tải biển số 72C-026.47, nhãn hiệu ISUZU (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB3345715 cho Phòng C3 Công an tỉnh T để xử lý theo thẩm quyền; và ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Kim C2: 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng TMCP Q1 (V1), 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô của công ty B, 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm tự nguyện xe ô tô – OTOTN.4 của công ty B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với hành vi tự ý thay đổi kết cấu phanh xe ô tô biển số 70C-026.47 của bà Lê Thị Kim C2 không phải là nguyên nhân dẫn đến vu tại nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ và phương tiện cho Phòng C3 Công an tỉnh T xử phạt theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Võ Phước T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Phước T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV10;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan CSĐT CA.TN;
- THADS TN;
- TAND tỉnh TN;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng